

Bản án số: 108/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 27/12/2017

Về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA THÀNH, TỈNH TÂY NINH**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Kim Phụng**.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông **Đỗ Thành Ngọc**.

2. Bà **Lê Ngọc Trâm**.

*Thư ký phiên tòa:* Bà **Phạm Hồng Thúy Liễu** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Huỳnh Như** – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 764/2017/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2017 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 112/2017/QĐXX - ST ngày 11 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

**\* Nguyên đơn:** **Chị Dương Thị Kiều D**, sinh năm 1986 (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

Địa chỉ: ấp A, xã T, huyện L, thành phố Cần Thơ.

**\* Bị đơn:** **Anh Dư Cẩm T**, sinh năm 1985 (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

Địa chỉ: số 66/6, ấp M, xã B, huyện H, tỉnh Tây Ninh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Tại đơn khởi kiện ngày 16/11/2017, biên bản lấy lời khai ngày 04/12/2017 và biên bản hòa giải ngày 11/12/2017, nguyên đơn chị Dương Thị Kiều D trình bày:**

Chị và anh Dư Cẩm T tự nguyện chung sống từ năm 2012, đăng ký kết hôn năm 2012 tại Ủy ban nhân dân xã B, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là anh T ghen tuông vô cớ, trong lúc ghen tuông thì dùng lời lẽ xúc phạm chị D, vợ chồng không có tiếng nói chung, ngoài ra chị D có mâu thuẫn với gia đình của anh T còn anh T thì có mâu thuẫn với gia đình của chị D. Tháng 06/2017, vợ chồng cãi nhau anh T có về Tây Ninh sống một thời gian, sau đó vợ chồng có ý định hàn gắn nên tháng 08/2017, anh T quay về Cần Thơ sống với chị D, cũng trong ngày đó anh T kiểm tra điện thoại của chị D thì thấy hình chị D chụp với các đồng nghiệp trong công ty, trong đó có một số hình chụp chung với đồng nghiệp nam, nên vợ chồng lại tiếp tục cãi nhau, anh T đánh chị D, ba mẹ chị D can ngăn, anh T bỏ đi từ đó đến nay. Nay chị D thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con chung: Có 01 chung tên Dư Chấn H, sinh ngày 19/4/2013, hiện cháu H đang sống với chị D, nếu ly hôn chị D yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

***Trong quá trình lại việc, bị đơn anh Dư Cẩm T trình bày:***

Anh T thống nhất lời trình bày của chị D về thời gian vợ chồng bắt đầu sống chung, thời gian đăng ký kết hôn, về con chung, tài sản chung và nợ chung. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 05/2017 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T phát hiện chị D có quan hệ tình cảm với người khác thì chị D đòi ly hôn anh T, vợ chồng không còn sống chung từ đó đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, chị D yêu cầu ly hôn thì anh T đồng ý.

Về con chung: Có 01 chung tên Dư Chấn H, sinh ngày 19/4/2013, hiện cháu H đang sống với chị D, nếu ly hôn anh T đồng ý giao con chung cho chị D tiếp tục nuôi dưỡng, anh T không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

*Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:*

*Về thủ tục tố tụng:* Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt cả nguyên đơn và bị đơn là đúng quy định pháp luật.

*Về nội dung vụ án:* Có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Dương Thị Kiều D đối với anh Dư Cẩm T. Giao cháu Dư Chấn H, sinh ngày 19/4/2013 cho chị D tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận chị D không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

### **\* Về thủ tục tố tụng:**

Nguyên đơn chị Dương Thị Kiều D, bị đơn anh Dư Cẩm T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị D, anh T là phù hợp quy định tại Điều 227; Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

### **\* Về nội dung vụ án:**

#### **[1]. Về hôn nhân:**

Xét về quan hệ hôn nhân của chị Dương Thị Kiều D và anh Dư Cẩm T thấy rằng: Anh chị bắt đầu chung sống từ năm 2012 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Thành Bắc. Hôn nhân của anh chị là hợp pháp được pháp luật tôn trọng và bảo vệ.

Anh chị chung sống hạnh phúc đến giữa năm 2017 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn theo chị D trình bày là do anh T ghen tuông vô cớ, mỗi lần ghen tuông thì dùng lời lẽ xúc phạm chị; anh T trình bày nguyên nhân mâu thuẫn do anh phát hiện chị T có quan hệ tình cảm với người khác. Vợ chồng không còn sống chung từ tháng 08/2017, nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị D yêu cầu ly hôn anh T đồng ý. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị D đối với anh T là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình.

**[2]. Về con chung:** Về con chung: Anh chị 01 con chung tên Dư Chấn Hưng, sinh ngày 19/4/2013, hiện con chung đang sống chị D, nếu ly hôn chị D và anh T thống nhất con chung do chị D tiếp tục nuôi dưỡng, xét sự thỏa thuận của chị D, anh T là phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

**[3]. Về tài sản chung:** Chị D, anh T trình bày không có.

**[4]. Về nợ chung:** Chị D, anh T trình bày không có.

**[5]. Về án phí:** Chị D phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng các Điều 56; Điều 81; Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Dương Thị Kiều D đối với anh Dư Cẩm T.

Chị Dương Thị Kiều D được ly hôn với anh Dư Cẩm T.

2. Về con chung: Chị Dương Thị Kiều D được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Dư Chấn H, sinh ngày 19/4/2013.

Ghi nhận chị D không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, anh T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị D, anh T trình bày không có.

4. Về nợ chung: Chị D, anh T trình bày không có.

5. Về án phí:

Chị Dương Thị Kiều D phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị D đã nộp theo biên lai thu số 0004785 ngày 16/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận chị D đã nộp xong tiền án phí.

Chị Dương Thị Kiều D, anh Dư Cẩm T vắng mặt, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

**Nguyễn Thị Kim Phụng**